

Saint Joseph, patron du IIIème millénaire

En cette fête de notre glorieux Père Saint Joseph, nous voudrions commencer une réflexion sur la place suréminente qui sera la sienne dans l'œuvre d'évangélisation du troisième millénaire. Marthe Robin aurait dit que Saint Joseph serait le saint du troisième millénaire : les défis proposés par le pape Jean-Paul II à l'aube de cette nouvelle période de notre histoire semblent bien confirmer que l'Église aura plus que jamais besoin de son patronage pour les relever. Abordons quelques-uns d'entre eux.

1. Témoigner de la paternité de Dieu

Jouir toujours de la vie est devenue la première finalité pour beaucoup de nos contemporains.

Certes la vie est une valeur fondamentale, mais elle ne saurait être un absolu sans devenir une idole. Or c'est ce qui tend à se produire dans notre culture : l'idolâtrie de la vie fait oublier qu'elle est un don ; qu'elle dépend d'une initiative gratuite de Dieu, qui à travers elle nous fait signe.

En ce temps de carême, où l'Église nous invite à la pénitence, il est bon de rappeler que l'ascèse chrétienne n'est pas mépris de la vie, mais purification de nos tendances idolâtriques par rapport à ce don primordial, afin de nous souvenir à chaque instant avec gratitude du Donateur, c'est-à-dire du Père de qui découle tout don véritable.

« Que signifie *se renier, haïr sa vie* ? » demande le Saint Père. Ces expressions, mal comprises, ont parfois donné du christianisme l'image d'une religion qui afflige l'être humain, alors que Jésus est venu afin que

Thánh Cả Giuse: Đấng Bảo trợ thiên niên kỷ III

Trong dịp lễ (19-3*) Cha Thánh Cả Giuse vinh hiển này, chúng ta hãy bắt đầu suy tư về vị trí ưu việt sẽ là nơi Ngài thực hiện công cuộc loan báo Tin Mừng của thiên niên kỷ III. ***Chân phúc* Mácta Robin nói rằng Thánh Cả Giuse sẽ là vị thánh của thiên niên kỷ III: những thách thức Thánh GH Gioan Phaolô II (2005*) đề xuất khởi đầu thời kỳ mới này trong lịch sử chúng ta dường như xác nhận rằng Giáo hội cần sự bảo trợ của Ngài bây giờ* hơn bao giờ hết.*** Hãy kể vài điều trong số này.

1. Làm chứng tình phụ tử Chúa Cha

Luôn tận hưởng cuộc đời đã trở thành mục tiêu đầu tiên của nhiều người trong thời đại chúng ta.

Chắc chắn cuộc sống có giá trị cơ bản, nhưng nó không thể là giá trị tuyệt đối nếu không nó sẽ biến thành ngẫu tượng. Đây chính là xu hướng xảy ra trong văn hóa chúng ta ngày nay: ***sùng bái ngẫu tượng cuộc sống khiến chúng ta quên đó chỉ là món quà Chúa ban****. Nó tùy thuộc vào sáng kiến hoàn toàn* tự do của Chúa đã ban cho chúng ta một tín hiệu.

Trong mùa Chay*, khi Giáo hội mời gọi chúng ta ăn năn sám hối, điều tốt nhất là nên nhớ ý nghĩa khổ hạnh của Kitô giáo không phải khinh thường cuộc sống, mà là thanh tẩy khuynh hướng sùng bái ngẫu tượng của chúng ta liên quan đến món quà nguyên thủy này, để luôn ghi nhớ với lòng biết ơn Đấng đã ban cho chúng ta*, tức là Chúa Cha, Đấng ban phát mọi ân sủng đích thực.

Thế thì “Tì bỏ mình, ghét bỏ cuộc sống mình nghĩa là gì?” ĐTC nêu lên câu hỏi này. Nhiều cách diễn đạt thường bị hiểu sai, đôi khi tạo cho Kitô giáo hình ảnh tôn giáo làm khổ con người, trong khi ***Chúa Giêsu đến để con người có cuộc sống dồi dào. (Ga 10: 10)***

l'homme ait la vie et qu'il l'ait en abondance (Jn 10,10).

Le fait est que le Christ, contrairement aux faux maîtres d'hier et d'aujourd'hui, ne trompe pas. Il connaît intimement la créature humaine, et sait que celle-ci pour atteindre la vie, doit accomplir un « passage », une « pâque » précisément de l'esclavage du péché à la liberté des fils de Dieu, en reniant « l'homme vieux » pour laisser la place au nouveau, racheté par le Christ.

« Qui aime sa vie la perd. Ces paroles n'expriment pas le mépris pour la vie, mais au contraire un authentique amour pour celle-ci. En réalité, c'est en suivant la *voie étroite* que l'on trouve la vie ; qui choisit au contraire la *voie large* et commode, échange sa vie contre d'éphémères satisfactions, méprisant sa dignité et celle des autres. »¹

Sur ce chemin difficile, à contresens de la mentalité contemporaine, Joseph demeure pour nous un modèle inégalé. Loin de maîtriser sa vie et d'en jouir selon son dessein à lui, il s'en est tout au contraire dessaisit d'une façon exemplaire, renonçant au désir légitime d'engendrer selon la chair, pour être disponible au projet de Dieu auquel il était invité à participer. On peut dire qu'il s'est renié lui-même dans ses aspirations humaines les plus fondamentales, non pas par obéissance servile à un Dieu sadique ou castrateur, mais par amour filial envers un Dieu Père dont il savait qu'il ne taille sa vigne que pour qu'elle porte davantage de fruit.

Demandons-lui de nous aider à reconnaître notre vie comme un don, à discerner les sollicitations que le Père nous adresse, et la force d'âme d'y répondre filialement.

2. Témoigner de la religion de la vie

Sự thật là **Đức Kitô, trái hẳn các tôn sư giả hôm qua hay hôm nay, không hề lừa dối ai.** Người biết sâu xa tạo vật loài người, và biết rõ để đạt được sự sống mai hậu con người phải hoàn thành "*cuộc vượt qua.*" "*Lẽ vượt qua*" chính xác là từ nô lệ tội lỗi đến tự do con cái Chúa bằng cách từ bỏ "*con người cũ*" để dọn đường cho "*con người mới*" được Đức Kitô cứu chuộc.

"Ai yêu mạng sống mình thì sẽ mất. Những lời này không thể hiện sự khinh bỉ cuộc sống, trái lại **nhấn mạnh* tình yêu chân thành dành cho cuộc sống.** Trong thực tế, **chính bằng con đường hẹp mà con người tìm thấy sự sống.** Trái ngược với những người chọn con đường rộng rãi thuận tiện, đánh đổi mạng sống mình để lấy những thỏa mãn phù du, coi thường phẩm giá mình cũng như người khác."

Trên con đường khó đi này, trái ngược với tâm lý đương đại, **Thánh Cả Giuse vẫn là mẫu gương khôn sánh.** Trái lại, không làm chủ cuộc sống mình và tận hưởng theo kế hoạch riêng mình, Ngài từ bỏ để làm gương, từ bỏ ước muốn chính đáng là chiều theo xác thịt để sẵn sàng thực thi dự định của Chúa Cha mà Ngài đã được mời tham dự. Chúng ta có thể nói rằng Ngài đã từ bỏ chính mình về những khát vọng cơ bản con người, không phải vì vâng phục nghiêm khắc đối với Thiên Chúa nhân tâm hay cắt xén, mà vì tình yêu hiểu thảo đối với Chúa Cha mà Ngài biết rằng Người chăm sóc cây nho chỉ để nó sinh nhiều quả hơn.

Chúng ta hãy xin Người giúp chúng ta nhận ra cuộc sống như món quà, nhận biết những yêu cầu Chúa Cha dành cho chúng ta, và sức mạnh tâm hồn để đáp lại cách hiểu thảo.

2. Làm chứng cho tôn giáo cuộc đời

Sự tồn tại của chúng ta cũng là món quà, chúng ta có thể hiểu không chỉ chủ nghĩa khổ hạnh tât

C'est également sur l'horizon de notre existence comme don, que nous pouvons comprendre non seulement l'indispensable ascèse qui nous sauve de l'idolâtrie, mais aussi l'engagement résolu pour la défense de la vie à toutes ses étapes, exigeant que soit respectée l'initiative divine sur laquelle l'homme dans sa folie veut mettre la main.

L'amour vrai de la vie, précise Jean-Paul II, est « un amour qui ne désire pas ce bien fondamental uniquement pour soi et immédiatement, mais pour tous et pour toujours, en claire opposition avec la mentalité du monde. »²

Ici encore, tournons-nous vers Joseph, qui reçut la redoutable mission de sauver la vie du Sauveur du monde en l'arrachant à la jalousie meurtrière d'Hérode et demandons-lui la force de nous engager, coûte que coûte, dans ce combat de la vie à ses débuts et à son crépuscule.

3. L'amour premier servi

« Maris, aimez vos femmes comme le Christ a aimé l'Église : il s'est livré pour elle, afin de la sanctifier en la purifiant par le bain d'eau qu'une parole accompagne ; car il voulait se la présenter à lui-même toute resplendissante, sans tache ni ride ni rien de tel, mais sainte et immaculée. De la même façon les maris doivent aimer leurs femmes comme leurs propres corps. Aimer sa femme c'est s'aimer soi-même. » (Ep 5,25)

Cette parole, nul doute que Saint Joseph l'a appliquée bien avant qu'elle ne fut écrite. Donné pour époux à la Vierge Marie, parfaite image de l'Église, il l'a aimée comme le Christ allait aimer son Église, c'est-à-dire dans le même Esprit. Il s'est livré tout entier pour elle,

yêu cứu chúng ta khỏi tôn thờ ngẫu tượng, mà còn là sự cam kết kiên quyết bảo vệ sự sống trong mọi giai đoạn, đòi hỏi sáng kiến của Chúa mà con người trong lúc điên dại lại muốn mó tay vào.

Thánh GH Gioan Phaolô II xác định tình yêu của đời sống đích thực là *“tình yêu không ước muốn điều tốt lành căn bản này chỉ cho mình và tức khắc, nhưng cho mọi người và mãi mãi, đối lập rõ ràng với tâm lý thế tục.”*

Còn nữa, chúng ta hãy hướng về Thánh Cả Giuse, người đã nhận sứ mệnh to tát là cứu Đấng Cứu Thế bằng cách cứu Người khỏi sự ghen tỵ giết hại của Hêrôđê. Xin Ngài ban sức mạnh hầu chúng ta tham gia bằng mọi giá vào cuộc chiến này trong cuộc sống từ đầu đời đến cuối đời.

3. Tình yêu phải được phục vụ trước hết

“Người làm chồng, hãy yêu thương vợ, như chính Đức Kitô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh; như vậy, Người thánh hóa và thanh tẩy Hội Thánh bằng nước và lời hằng sống, để trước mặt Người, có một Hội Thánh xinh đẹp lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhăn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền. Cũng thế, chồng phải yêu vợ như yêu chính thân thể mình. Yêu vợ là yêu chính mình.” (Ep 5: 25-28)*

Không còn nghi ngờ gì nữa, **Thánh Cả Giuse đã thực thi điều này từ lâu trước khi được viết ra.** Được trao nhiệm vụ làm phu quân Đức Trinh Nữ Maria, hình ảnh hoàn hảo của Giáo hội tương lai*, Ngài yêu thương Mẹ như Chúa Kitô sẽ yêu thương Giáo hội Người, nghĩa là trong cùng một Thánh Thần. Ngài đã hiến thân hoàn toàn cho Mẹ, tức là hy sinh không đổ máu, nhưng rất thật và không bao giờ bị tước đoạt.

dans un sacrifice non-sanglant, certes, mais bien réel et qui ne s'est jamais dessaisi.

À qui d'autre qu'à Saint Joseph irions-nous demander la force de l'amour héroïque auquel l'Évangile nous convie ?

Les Écritures ne nous rapportent aucune parole de Joseph : sa vie livrée fut sa réponse à Dieu ; il s'est contenté d'aimer, écoutant dans le silence de son cœur les appels de l'Esprit, afin d'y répondre promptement dans la force que Celui-ci accorde à ceux qui lui sont dociles.

« L'Église, nous enseigne le Saint Père, doit laisser transparaître cet amour suprême, en rappelant à l'humanité — qui a souvent la sensation d'être seule et abandonnée dans les landes désolées de l'histoire — qu'elle ne sera jamais oubliée, ni privée de la chaleur de la tendresse divine. »³

L'amour de Joseph pour Marie préfigure l'amour du Christ pour son Église, et l'amour de la Sainte Famille préfigure l'amour de l'Église pour tous les hommes en qui elle reconnaît les enfants bien-aimés du Père des cieux. Demandons à Saint Joseph de nous enseigner la docilité à l'Esprit de charité, afin qu'à l'aube de ce troisième millénaire, nous puissions être comme lui et avec lui, des artisans d'une authentique civilisation de l'amour, fondée sur les valeurs évangéliques.

4. Chercher la sainteté dans le service des pauvres

« L'amour est inventif jusqu'à l'infini » disait Saint Vincent de Paul ; et le Saint Père commente : « L'Esprit suscite de nombreux charismes pour que les communautés chrétiennes soient le signe de la tendresse infinie de notre Père des cieux. »⁴

Rien n'est plus pauvre et plus démuné qu'un enfant ; or c'est ainsi que le Verbe fait chair se

Còn ai khác ngoài Thánh Cả Giuse chúng ta sẽ cầu xin sức mạnh của tình yêu dũng cảm mà Phúc âm mời gọi chúng ta?!

Kinh Thánh không tường thuật lời nào của Thánh Cả Giuse: mạng sống Ngài phú giao là sự đáp trả của Ngài đối với Chúa Trời. Ngài bằng lòng với tình yêu thương, lắng nghe trong im lặng trái tim mình trước tiếng gọi của Thánh Linh, để đáp trả kịp thời trong sức mạnh Người ban cho những ai ngoan ngoãn tuân theo.

Đức Thánh Cha dạy chúng ta: "*Giáo hội phải để cho tình yêu tối thượng này chiếu rọi, nhắc nhở nhân loại - vốn thường có cảm giác cô đơn và bị bỏ rơi trong những đồng hoang tiếc nuối của lịch sử - rằng nó sẽ không bao giờ bị lãng quên, hay bị tước đoạt khỏi sự ấm áp dịu dàng thần thiên.*"

Tình yêu của Thánh Cả Giuse dành cho Mẹ Maria báo trước tình yêu Chúa Kitô đối với Giáo hội Người, và tình yêu Thánh gia báo trước tình yêu Giáo hội dành cho tất cả những người mà Mẹ nhận là con yêu dấu của Cha trên trời. Chúng ta hãy cầu xin Thánh Cả Giuse dạy chúng ta ngoan ngoãn trước Thánh Thần yêu thương, để vào buổi bình minh của thiên niên kỷ III này, chúng ta có thể giống như Ngài và với Ngài, những nghệ nhân của nền văn minh đích thực tình yêu dựa trên các giá trị Tin Mừng.

4. Tìm sự thánh thiện để phục vụ người nghèo

Thánh Vincentê đê Phaolô nói: "*Tình yêu là sự sáng tạo đến vô cùng.*" Đức Thánh Cha cũng nhận xét: "*Thánh Thần khơi dậy nhiều đặc sủng để các cộng đoàn Kitô hữu có thể là tín hiệu sự dịu dàng vô biên của Cha chúng ta trên trời.*"

Không có gì nghèo hèn cơ cực hơn một đứa trẻ. Đây chính là cách *Ngôi Lời nhập thể tự biến mình và hiến mình cho Thánh Cả Giuse: hiến*

présente et se donne à Saint Joseph, se livrant à sa tendresse paternelle. Y a-t-il eu dans l'histoire de l'Église charisme plus fondamental que celui du père nourricier du Sauveur, chargé d'être « signe de la tendresse infinie de notre Père des cieux » pour son Fils unique, et à travers lui pour tous ses enfants, particulièrement les plus démunis ?

Prétendre être des fils et filles de Saint Joseph et ne pas nous soucier des plus pauvres, serait nous payer de mots. Si vraiment Saint Joseph nous conduit, il nous guidera sans aucun doute vers eux, afin de les aimer à travers nous comme il a aimé le Pauvre d'entre les pauvres, celui « qui pour nous s'est fait pauvre, de riche qu'il était, afin de nous enrichir par sa pauvreté » (2Co 8,9).

5. Oser avancer en eau profonde

Cette invitation du Seigneur, répercutée par le Saint Père, constitue la parole-clé, la « devise » de la Lettre apostolique *Novo millennio ineunte* : « Le moment est favorable, commente Jean-Paul II, pour un nouvel élan spirituel et pastoral, non pas velléitaire, mais fondé sur l'expérience forte et profonde de la grâce vécue dans le temps jubilaire, afin que le Christ atteigne les hommes et les peuples de tout continent. » ⁵

Dans cet engagement apostolique, c'est encore Saint Joseph qui nous précède et nous ouvre la route : n'est-il pas le Fils de David qui inséra le Christ au cœur du peuple élu, mais aussi celui qui le porta en terre d'Égypte ; le premier missionnaire, qui porta le Christ aux Juifs et aux Gentils ? Pussions-nous à son école, prendre conscience de notre responsabilité en tant que dépositaires de la Bonne Nouvelle qui nous est confiée.

6. Avancer sur le chemin de la sainteté

minh trước sự dịu dàng của thân phụ này. Trong lịch sử Giáo Hội, có đặc sủng nào căn bản hơn đặc sủng của cha nuôi Đấng Cứu Thế, được cho là "tín hiệu sự dịu dàng vô biên của Cha chúng ta trên trời" đối với Con Một Người, và qua Người tất cả chúng ta trở thành con cái Người, nhất là những người nghèo khổ nhất?

Tự nhận mình là con cái Thánh Cả Giuse mà không quan tâm đến những người nghèo khổ nhất thì chỉ là nói suông bằng môi mấp. Nếu Thánh Cả Giuse thực sự dẫn dắt chúng ta, chắc chắn Ngài sẽ hướng chúng ta đến với họ để yêu thương họ như Ngài đã yêu người nghèo nhất trong những người nghèo là Đấng "đã tự ý trở nên nghèo khó vì anh em, để lấy cái nghèo khó của mình mà làm cho anh em trở nên giàu có." (2 Cr 8:9).

5. Dám cả gan tiến vào vùng nước sâu

Lời mời gọi này của Chúa được ĐTC lặp lại tạo thành từ khóa hay "phương châm" bức Tông thư "**Vào đầu thiên niên kỷ mới (III*)**" (Novo millennio ineunte): "*Thời điểm thuận lợi, Thánh GH Gioan Phaolô II nhận xét, cho động lực mới về tinh thần và mục vụ: không phải bừa bãi, nhưng dựa trên kinh nghiệm vững mạnh và sâu xa của ân sủng đã sống trong năm thánh, để Chúa Kitô có thể đến với con người và các dân tộc trên toàn cõi lục địa.*"

Trong lời cam kết mục vụ tông đồ này, cũng chính Thánh Cả Giuse là Đấng tiên phong mở đường cho chúng ta: Ngài không những là Con vua David, Đấng đã đặt Chúa Kitô vào lòng dân tộc được tuyển chọn (dân Do Thái*), mà còn là Đấng đã đưa Người vượt biên đến đất Ai Cập. **Ngài là nhà truyền giáo đầu tiên đã đưa Đấng Kitô đến với người Do Thái và dân ngoại phải không?** Mong sao chúng ta đến trường học của Ngài để ý thức nhận lấy trách nhiệm với tư cách là những người gìn giữ Tin Mừng được phú giao cho chúng ta.

Le Saint Père insiste à temps et à contretemps sur cette nécessité de marcher avec le Christ sur la voie de la perfection évangélique, c'est-à-dire de la sainteté à laquelle tout baptisé est appelé : « La sainteté est l'un des points essentiels — et même le premier — du programme que j'ai défini pour le début du troisième millénaire. Ceci nous semble un service indispensable que l'Église attend de vous en cette époque de profonds changements sociaux et culturels. »⁶

Au temps de Joseph, le Bassin méditerranéen était également en pleine mutation ; creuset où se rencontraient et se fondaient toutes les cultures de l'époque, il ressemblait à sa manière à notre Planète en ce début du troisième millénaire. Pendant que les courants religieux venus d'Orient et d'Occident s'éprouvaient et se recomposaient, en recherche de raisons de vivre et d'espérer, Saint Joseph se faisait l'humble serviteur de l'Enfant-Dieu venu révéler le sens de l'histoire. Tel est encore aujourd'hui notre chemin de sainteté : fixer notre regard sur celui qui est « le chemin, la vérité et la vie » (Jn 14,6), nous mettre inconditionnellement à son service, en nous assurant « que lui grandisse et que moi je décroisse » (Jn 3,30).

7. Avec Marie

Comme Joseph, parcourons cet itinéraire de foi, d'espérance et de charité avec Marie, « Aurore lumineuse et guide sûr de notre avancée sur les routes du monde et de l'histoire. Imitons-la dans la contemplation, en méditant dans notre cœur le mystère du Christ ; suivons-la dans la prière persévérante et unanime ; accueillons son invitation à avoir une confiance sans borne en son Fils : *Tout ce qu'il vous dira, faites-le* (Jn 2,5). »

Que Saint Joseph nous apprenne à aimer la Vierge Marie comme lui-même l'a aimée, afin

6. Thăng tiến trên đường thánh thiện

ĐTC nhấn mạnh trong thời gian và bất kỳ mùa nào về nhu cầu này là phải bước đi với Chúa Kitô trên con đường Phúc âm hoàn thiện, nghĩa là nói về sự thánh thiện mà mọi người đã rửa tội được gọi là: *“Sự thánh thiện là một trong những điểm thiết yếu - và thậm chí chương trình đầu tiên - của chương trình mà tôi đã xác định vào đầu thiên niên kỷ III. Đối với chúng ta, đây dường như là một dịch vụ không thể thiếu mà Giáo hội mong đợi nơi anh chị em trong thời đại văn hóa và xã hội có nhiều thay đổi cách sâu xa này.”*

Vào thời Thánh Cả Giuse, lưu vực Địa Trung Hải cũng đang trải qua những thay đổi lớn. Một chảo nóng chảy nơi tất cả các nền văn hóa thời đó gặp gỡ và hòa nhập vào nhau, giống như hành tinh chúng ta theo cách riêng vào đầu thiên niên kỷ III này. Trong khi các trào lưu tôn giáo từ Đông sang Tây đang được thử nghiệm và tái tạo, để tìm kiếm lý do để sống và hy vọng, Thánh Cả Giuse đã tự biến mình thành tôi tớ khiêm tốn của Chúa Hải Nhi, Đấng đã tiết lộ ý nghĩa lịch sử. Đây cũng là con đường nên thánh của chúng ta ngày nay: để chúng ta nhìn vào Người là *“đường, là sự thật và là sự sống” (Ga 14: 6)*, đặt mình phục vụ Người vô điều kiện, đảm bảo *“Người phải nổi bật lên, còn tôi phải lu mờ đi.” (Ga 3: 30)*.

7. Cùng với Mẹ Maria

Cũng như Thánh Cả Giuse, chúng ta hãy cùng Mẹ Maria bước đi trên hành trình đức tin, hy vọng và bác ái này: *“Là bình minh sáng chói, Người dẫn đường chắc chắn cho sự tiến bộ của chúng ta trên các nẻo đường trần gian và lịch sử. Chúng ta hãy noi theo điều đó trong việc chiêm ngắm, suy niệm trong tâm hồn về mẫu nhiệm Chúa Kitô. Chúng ta hãy làm theo trong sự cầu nguyện kiên trì và nhất trí. Chúng ta hãy nghênh đón lời mời gọi của Người để tin tưởng vô bờ vào Con Người này: Người bảo gì, các anh cứ làm theo.” (Ga 2: 5)*

que notre cœur devienne comme le sien,
Temple de l'Esprit.
Amen.

Notes :

1. Jean-Paul II, Angélus du 4 mars 01 ; *Osservatore Romano* 10(6/3/01)1.
2. *Id.*
3. Jean-Paul II, Audience du 7 février 01 ; *Osservatore Romano* 7(13/2/01)12.
4. Jean-Paul II, Lettre à l'occasion de la réunion du Comité international de Coordination de la Société de Saint-Vincent-de-Paul, 14 février 01 ; *Osservatore Romano* 8(20/2/01)5.
5. Jean-Paul II, Angélus du 4 janvier 01 ; *Osservatore Romano* 6(6/2/01)3.
6. Jean-Paul II, Homélie de l'Eucharistie à l'occasion de la 5ème journée de la vie consacrée, fête de la Présentation du Seigneur au Temple, 2 février 01 ; *Osservatore Romano* 6(6/2/01)3.

[Père Joseph-Marie](#)
[IIIe millénaire](#)

Xin Thánh Cả Giuse dạy chúng con yêu mến Đức Trinh Nữ Maria như chính Ngài đã yêu mến Mẹ, để tâm hồn chúng con trở nên Đền thờ Thánh Thần của Ngài.
Amen.

James & Joseph Lập
07.11.2021

* *Chân phúc Mácta Robin được ĐGH Phanxicô tuyên phong ngày 7-11-2014.*

**Điều kiện hiện nay của Giáo hội:*

1. *Nếu là tín hữu qua đời bình thường (không tử đạo) phải có ít nhất một phép lạ mà khoa học không giải thích nổi mới được ĐGH tôn phong Chân phúc.*
2. *Phải có thêm một phép lạ thứ 2 mà khoa học không giải thích nổi mới được ĐGH tôn phong Hiển thánh.*

**Một gia đình thánh đức vô tiền khoáng hậu với 3+ vị thánh theo chân Thánh Gia.*

1. *Thánh nữ Têrêsa Giêsu Hải Đồng (út) được ĐGH Piô XI phong thánh ngày 17-05-1925.*

**Thánh Louis Martin (cha) được ĐGH Phanxicô phong thánh ngày 18-10-2015 và*

**Thánh Zélie Martin (mẹ) cũng được ĐGH Phanxicô phong thánh cùng ngày 18-10-2015.*

**Soeur Françoise-Thérèse Léonie Martin (chị tư sau Marie và Pauline): ngày 22-02-2020 giáo phận Boyeux-Lisieux đã tổng kết hồ sơ sau 5 năm điều tra và gửi sang Tòa Thánh Vatican để cứu xét phong Chân phúc.*